TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2026/QĐST- HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 163/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Oanh T, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Thạch N, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị Oanh T và anh Thạch N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Oanh T và anh Thạch N tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Thạch Phương K, sinh ngày 09/02/2015 đang sống chung với anh N và theo nguyện vọng của con Thạch Phương K được sống chung với anh N. Chị T và anh N thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

Anh Thạch N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thạch Phương K, sinh ngày 09/02/2015 sau khi ly hôn.

Chị Thạch Thị Oanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh N không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng chị T và anh N không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải chị T và anh N không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Oanh T và anh Thạch N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí; nhưng chị T tự nguyện chịu thay anh N 75.000 đồng. Như vậy, Chị T phải chịu tổng cộng bằng 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 003497 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho chị Thạch Thị Oanh T tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tranh